

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH- NGÀY HỘI 20/11
(Thời gian thực hiện: 4 tuần: Từ ngày 3/11 đến ngày 28/11/2025)

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
7	3	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	* 3,4,5 T: - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		* Hoạt động học: - Bật tại chỗ- Bật nhảy từ trên cao xuống 35-40cm. Bật nhảy từ trên cao xuống 40- 50cm. - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Trườn theo hướng thẳng- Trườn theo hướng thẳng 1,5-2m- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài - Đập bắt bóng với cô- Đập bắt bóng tại chỗ - Đi và đập bắt bóng * Hoạt động chơi: - Trò chơi mới: + Đàn chuột con + Chuyển trứng
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh			
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.			
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Đập bắt bóng với cô		- Đập bắt bóng với cô	
11	4	- Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.		- Đập bắt bóng tại chỗ	
12	5	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.		- Đi và đập bắt bóng	
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Trườn theo hướng thẳng - Bật tại chỗ			

14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện vận động: - Trườn theo hướng thẳng 1,5 - 2m. - Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm	* 3,4 tuổi: - Trườn theo hướng thẳng-Trườn theo hướng thẳng 1,5- 2m (4T). * 3,4,5 tuổi: - Bật tại chỗ- 4t: Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm. 5t: Bật - nhảy từ trên cao xuống (40 - 45cm)		
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện vận động: - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài. - Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm		Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm (T2)	
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc		- Vẽ nguệch ngoạc	* Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: Vẽ người thân trong gia đình, vẽ ngôi nhà của bé. - Kỹ năng sống: + Cách buộc dây giày, cài quai dép + Trẻ tự thay quần, mặc quần áo
20	4	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ nhà - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.		- Vẽ hình.	
21	5	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình - Tự cái, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng mở phéc mơ tuya.		- Kéo khoá (phéc mơ tuya), luồn.	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					

22		Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	* 3,4,5 tuổi: Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		* HD ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Trò chuyện với trẻ về một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... - Trò chuyện, dạy trẻ nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật - Góc phân vai: Bán hàng các loại thực phẩm, rau, củ, quả, thịt, cá.... - Góc phân vai: Tập chế biến các món ăn.
23	3	- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...			
24		- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau			
25		Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin.		Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn của địa phương	
26	4	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, gạo nấu cơm, nấu cháo...			
27		- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.			
28	5	Trẻ lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...		- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống của địa phương	

29		- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...			
30		- Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.			
31	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo	- 4,5 Tuổi: Đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đánh răng, lau mặt.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Rửa tay rước sau giờ ăn, sau khi đi vệ sinh; Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tự lau mặt, đánh răng. - Nhắc trẻ thay quần áo khi thời tiết nóng, khi quần áo bị ướt, bị bẩn. - Nhắc trẻ rửa mặt sau khi ngủ dậy, khi tắm
32	4	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.			
33	5	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: - Tự lau đánh răng. - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.		- Tập luyện kỹ năng: lau mặt - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	
34	3	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.		Tập luyện cách sử dụng bát, thìa, cốc.	

35	4	Trẻ có thể tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		Tập luyện kỹ năng cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	
35	5	Trẻ có thể sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo		Các công việc tự phục vụ của trẻ phù hợp với phong tục và điều kiện sống của trẻ tại địa phương.	
37	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...			* HĐ ăn trưa, ăn chiều: - Nhắc trẻ không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.(5 tuổi); Ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. - Trò chuyện với trẻ, xem vì sao cách ăn uống đúng cách để phòng và tránh bệnh tật.
38	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.	Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống		
39	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.			
43	3	- Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Nhận biết, tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.		* Hoạt động chơi. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số

46		- Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch			điện thoại người thân khi cần thiết. - Trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh về các vật dụng nguy hiểm tại gia đình - Nhận biết các hành động gây nguy hiểm: leo trèo cây, tường rào; lại gần người đang hút thuốc; không đi theo người lạ....(5 tuổi)
49	4	- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.			- Kỹ năng sống: + Dạy trẻ không nhận quà và đi theo người lạ.
50		- Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.			
53	5	- Biết tránh một số trường hợp không an toàn gọi người giúp đỡ: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ			
54		- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: + Không leo trèo cây, tường rào.			

		- Trẻ biết hút thuốc lá có hại cho sức khỏe và không lại gần người đang hút thuốc			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
56	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đồ dùng trong gia đình.	Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình (3 tuổi: Đặc điểm nổi bật)		* Hoạt động học: - KPKH: Đồ dùng trong gia đình, phân loại đồ dùng * Hoạt động chơi: TCM: Đồ dùng làm bằng gì? - Thực hành phân loại đồ dùng trong gia đình * Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: + Quan sát: Cây hoa ngọc thảo; Hoa mười giờ; rau bắp cải.... + Trải nghiệm chơi với đá; Bàn tay kỳ diệu; bóng bay thổi; Vật chìm, vật nổi
59		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đồ dùng trong gia đình được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			
60	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ... để tìm hiểu đặc điểm của đồ dùng trong gia đình			
64		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
65	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đồ dùng trong gia đình.		- So sánh sự giống nhau và khác nhau của đồ dùng và sự đa dạng của chúng	

69		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đồ dùng trong gia đình được quan sát			
70	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi (3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4T: Theo 1 - 2 dấu hiệu, 5T: Theo 2 - 3 dấu hiệu)		
71	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.			
72	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

82	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 3.	3,4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3. 5: Đếm trong phạm vi 7) - 4 tuổi Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng 6 và đếm. - Tách một nhóm đối tượng có số lượng 6 thành các nhóm nhỏ hơn. 4,5 tuổi - Chữ số, số lượng và số thứ tự (4: trong phạm vi 3. 5: trong phạm vi 7.)		* Hoạt động học: - Tách gộp nhóm có số lượng 2, 6 - LQVT: củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 7, nhận biết chữ số 3, 7. NB số thứ tự trong phạm vi 7. * Hoạt động chơi: - Đếm đồ vật xung quanh lớp và tìm thẻ số tương ứng - Góc hoặc tập: Làm sách toán.
83		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
84		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.			
85		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.			
87	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7.			

88		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn		
89		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả.		
90		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
91		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự		
94	5	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.		
95		- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		
96		- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.		
97		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		

98		- Trẻ nhận biết các số từ 1 - 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
c) Khám phá xã hội					
118	3	- Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	* 3,4,5 tuổi: - Địa chỉ gia đình. - Nhu cầu của gia đình (4: Một số nhu cầu của gia đình.)	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ.	* Hoạt động học: - KPXH: Gia đình của bé * Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ về gia đình, những người thân trong gia đình (Địa chỉ, họ tên bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ) - Trò chơi mới: Nhà cháu ở đâu? + Hoạt động góc: - Góc phân vai: Gia đình, nấu ăn - Góc học tập: Xem tranh truyện về gia đình - Góc tạo hình: vẽ nhà, đồ dùng....
119		- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình			
122	4	- Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.			
125		- Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.			
128	5	- Trẻ nói đúng tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.			
129		- Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình, ... khi được hỏi, trò chuyện.			

136	3	- Trẻ có thể kể tên lễ: Ngày 20/11 qua trò chuyện, tranh ảnh.		Tên ngày lễ: 20/11	* Hoạt động học: PTTCXH: Món quà tặng cô nhân ngày 20/11 (Làm bưu thiếp) * Hoạt động chơi: - KPXH: Trải nghiệm ngày 20/11 - Trò chuyện, xem tranh ảnh, vi đeo các hoạt động ngày 20/11 - Góc nghệ thuật: Hát, múa về cô giáo.
138	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ 20/11			
140	5	- Trẻ có thể kể tên và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: “Ngày 20/11 các bạn nhỏ múa hát để tặng các cô giáo...”. 4,5 tuổi Đặc điểm nổi bật của ngày lễ 20/11			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

143	3	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ dùng gia đình...	* 3,4,5 tuổi: Hiểu và làm theo yêu cầu (4T: 2 yêu cầu. 5T: 3 yêu cầu liên tiếp) - Phát âm các tiếng (3: Phát âm các tiếng của tiếng Việt. 4: Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. 5: Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.) - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi - Nghe hiểu nội dung các câu đơn	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật quen thuộc.	* Hoạt động học: - Dạy tăng cường tiếng việt: + Cái xong, cái chảo. + Ngôi nhà, sàn nhà. + Cô giáo, múa + Quạt trần, phích nước. * Hoạt động học: - Thơ: Giữa vòng gió thơm (Phe phẩy, đều đều..) + Truyện: Tích chu (TCTV: Vắt vã, ngậm nước, hoá thành chim) * Hoạt động chơi - Nghe đồng dao: Công cha như núi thái sơn Gánh gánh gồng gồng + Tục ngữ: Chị ngã em nâng - Góc thư viện: Làm
146	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng, đồ nhựa, đồ gỗ, đồ sứ, thủy tinh...		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng của đồ dùng	
149	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng gia đình, đồ dùng....		- Hiểu các từ khái quát	
154	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.			
159		Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép			
160	4	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Giữa vòng gió thơm; Ca dao, đồng dao: Công cha như núi thái sơn; Gánh gánh gồng gồng; Tục ngữ: Chị ngã em nâng			

164		Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép		Trả lời các câu hỏi so sánh: Có gì giống nhau? có gì khác nhau?	truyện tranh “Tích chu”
165	5	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ: Giữa vòng gió thom; Đồng dao, ca dao: Công cha như núi thái sơn; Gánh gánh gồng gồng; Tục ngữ: Chị ngã em nâng			
168	3	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	3,4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết. 4: Kể lại một vài tình tiết. 5: Kể lại theo trình tự.) - Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. 5: Kể lại sự việc theo trình tự.)		
170	4	Trẻ kể chuyện “Tích chu” có mở đầu, kết thúc.			
172		Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định			
193	5	Trẻ nhận dạng các chữ e, ê bằng chữ cái tiếng Việt. Tô, đồ các nét chữ	4 t: Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng Thái - Nhận dạng chữ cái chữ cái e, ê		* Hoạt động học: - LQCC: e, ê - Tập tô e, ê * Hoạt động chơi: Góc học tập - Xếp chữ cái e, ê từ hạt

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

201		- Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.		- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình	* Hoạt động chơi: - Trẻ biết tự chọn đồ chơi theo ý thích - Góc xây dựng: xây dựng lắp ghép ngôi nhà (TCTV: Hàng rào, ngôi nhà, gạch) - Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng, gia đình - Góc học tập: Xem tranh truyện - Góc nghệ thuật: vẽ nhà, nặn đồ dùng....
202	5	- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức			
203	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.		
205	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Tự chọn đồ chơi theo ý thích		

207	5	Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi,...)		* Hoạt động lao động, vệ sinh: - Quét nhà, lau bàn ghế, rửa mặt..... - Tự lấy đồ dùng vào nơi quy định. - Cất đồ dùng đúng nơi quy định.
227	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ	* 3,4,5 tuổi Một số quy định ở gia đình (để đồ dùng đúng chỗ) * 4-5 tuổi: - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình - Hợp tác - Quan tâm, giúp đỡ bạn	- Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.	
230		- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hoà thuận với bạn.		
231	4	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Để đồ dùng đúng chỗ vâng lời ông bà, bố mẹ	* 3,4 tuổi Chờ đến lượt.		
235		- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).			
236	5	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.		- Tôn trọng, chấp nhận - Chia sẻ	
240		- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
253	3	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát,		Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản	* Hoạt động học: - DVD: Vỗ tay TT chậm: Cả nhà

		bản nhạc; Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện		nhạc về chủ đề gia đình	thương nhau - DH: Nhà của tôi; Cháu vẽ ông mặt trời - Biểu diễn: Múa cho mẹ xem - Nghe hát, xem video, hát cho trẻ nghe các bài hát: Cho con, Tổ ấm gia đình; Ru con; Cô giáo em.
254		- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình			
256	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Múa cho mẹ xem, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện		Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc về chủ đề gia đình	* Hoạt động chơi - TCÂN: Khiêu vũ với bóng, Trò chơi hóa đá, nghe tiết tấu tìm đồ vật; vòng tròn tiết tấu - Biểu diễn văn nghệ + Góc âm nhạc: Hát, múa các bài hát về gia đình
257		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng của các tác phẩm tạo hình.			
259	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Múa cho mẹ xem, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện		Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc về chủ đề gia đình	

260		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.			
261		- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	* 3, 4, 5 Tuổi - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.) - Sử dụng dụng cụ gõ đệm (3: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. 4,5: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	
262	3	- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo nhịp, vận động minh họa).			
264	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: Nhà của tôi, qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ			
265		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Cả nhà thương nhau; Múa cho mẹ xem, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo tiết tấu, múa)			
268	5	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát: Nhà của tôi qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
269		- Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát: Cả nhà thương nhau; Múa cho mẹ xem, bản		- Nghe thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca.) - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát	

		nhạc với các hình thức (vỗ tay theo tiết tấu, múa).			
274	3	- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	* 3,4,5 tuổi - Nhận xét sản phẩm tạo hình.(4,5: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. 5: Nhận xét về bố cục) - Sử dụng các kĩ năng: vẽ, nặn để tạo ra sản phẩm. (3: Sản phẩm đơn giản. 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục).		* Hoạt động học - Tạo hình: + Vẽ ngôi nhà (TCTV: Khung nhà, mái nhà, cửa sổ) * Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: + Tô màu, vẽ đồ ngôi nhà
276		- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối			
282		- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh: Vẽ ngôi nhà có màu sắc và bố cục.			
284	4	- Trẻ biết làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành đồ dùng trong gia đình có nhiều chi tiết.			* Hoạt động học: - Tạo hình: Nặn đồ dùng gia đình * Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: Nặn đồ dùng
290	5	- Trẻ có thể phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh: Vẽ ngôi nhà có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối			
292		- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành đồ dùng gia đình có bố cục cân đối.			

Người lập

Ban giám hiệu ký duyệt

Nguyễn Thị Nhanh

Bùi Thị Dung